

CÔNG TY CỔ PHẦN DANH THẾ VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DANH THẾ VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DANH THE VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DANH THE VIET NAM., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108154421

3. Ngày thành lập: 02/02/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 3, nhà NO - 03B45 Khu tái Định Cư Giang Biên, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0888256797

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
2.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
4.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
5.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
6.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
7.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
8.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
9.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753

10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương Mại)	8299
11.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
12.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
13.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Dịch vụ tư vấn du học (Điều 106 nghị định 46/2017/ND-CP quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục)	8560
14.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư;	6619
15.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	4669
16.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
17.	Đại lý du lịch	7911
18.	Điều hành tua du lịch	7912
19.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
20.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
21.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
22.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
23.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
24.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
25.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
26.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
27.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
28.	Hoạt động viễn thông khác	6190

29.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế quy hoạch xây dựng. Thiết kế kiến trúc công trình. Thiết kế nội ngoại thất công trình; Thiết kế công trình giao thông cầu, đường bộ. Thiết kế mạng thông tin liên lạc, viễn thông trong công trình xây dựng; Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 35kV (Khoản 1 Điều 48 NĐ 59/2015/NĐ-CP) - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy (điểm a, khoản 1, điều 9a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy năm 2013) Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình: Dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình cầu, đường bộ; Giám sát lắp đặt thiết bị công trình và thiết bị công nghệ điện công trình dân dụng, công nghiệp; Giám sát thi công các công trình đường dây và trạm biến áp đến 220kV; (Khoản 1 Điều 49 NĐ 59/2015/NĐ-CP) Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Tư vấn quản lý dự án các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, công trình hạ tầng, giao thông, thủy lợi, kỹ thuật hạ tầng đô thị và nông thôn; Tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, báo cáo nghiên cứu khả thi , tiền khả thi; Lập và thẩm tra các dự án đầu tư xây dựng công trình; Tư vấn thẩm tra thiết kế các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, cấp thoát nước môi trường. (Nghị Định 59/2015/NĐ-CP) Tư vấn, lập hồ sơ mời thầu, phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu (Điều 4 Luật đấu thầu 2005)	7110
-----	---	------

30.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động phiên dịch; - Hoạt động của các tác giả sách khoa học và công nghệ; - Hoạt động môi giới thương mại, sắp xếp có mục đích và bán ở mức nhỏ và trung bình, bao gồm cả thực hành chuyên môn, không kể môi giới bất động sản; - Hoạt động môi giới bản quyền (sắp xếp cho việc mua và bán bản quyền); - Hoạt động đánh giá trừ bất động sản và bảo hiểm (cho đồ cổ, đồ trang sức...);; - Tư vấn chứng khoán; - Tư vấn về nông học; - Tư vấn về môi trường; - Tư vấn về công nghệ khác; - Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý.	7490
31.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy (điểm c, khoản 1, điều 9a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy năm 2013)	4690
32.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn chuyên giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy; huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy (điểm a, b khoản 1, điều 9a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy năm 2013)	8559
33.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
34.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
35.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
36.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
37.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
38.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
39.	Bán buôn thực phẩm	4632
40.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
41.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
42.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
43.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

44.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
45.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
46.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
47.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
48.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
49.	Hoạt động truyền hình	6021
50.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; - Các dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí, v.v	6329
51.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới, định giá, quảng cáo bất động sản (Điều 1 Luật kinh doanh bất động sản năm 2015)	6820
52.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
53.	Bán buôn đồ uống	4633
54.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
55.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
56.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
57.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
58.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
59.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
60.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
61.	Bán buôn gạo	4631
62.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
63.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
64.	Xây dựng nhà các loại	4100
65.	Xây dựng công trình công ích	4220
66.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290(Chính)
67.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
68.	Phá dỡ	4311
69.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322

70.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
71.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
72.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
73.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN TUẤN ANH	Tổ 12, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	40,000	013021056	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	40,000		
2	HOÀNG THU TRANG	Tổ 18, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	30,000	012773742	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	30,000		
3	NGUYỄN THỊ MAI PHƯƠNG	Tổ 12, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	30,000	011610700	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN TUẤN ANH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *31/01/1993*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *013021056*

Ngày cấp: *09/10/2007*

Nơi cấp: *Công an TP Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ 12, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tổ 12, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội